

Điểm chuẩn xét tuyển theo Phương thức 2 căn cứ kết quả học tập ở bậc THPT (thang điểm 30).

STT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm chuẩn theo tổ hợp 3 môn học									ĐC theo trung bình 3 năm học
			B03	C01	C02	C03	C04	D01	X01	X02	X04	
1	7340101	Quản trị kinh doanh	23.00	23.00	23.00	23.00	23.00	23.00	24.50	24.50		24.00
2	7340116	Bất động sản	19.50	19.50	19.50	19.50	19.50	19.50	21.00			20.50
3	7440201	Địa chất học	20.50	20.50	20.50	20.50	20.50	20.50	22.00		22.00	21.5
4	7440211	Biến đổi khí hậu	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00	20.50	20.50		20.00
5	7440222	Khí tượng và khí hậu học	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00	20.50	20.50		20.00
6	7440224	Thủy văn học	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00	20.50	20.50		20.00
7	7480104	Hệ thống thông tin	21.00	21.00	21.00	21.00	21.00	21.00	22.50	22.50		22.00
8	7480201	Công nghệ thông tin	22.00	22.00	22.00	22.00	22.00	22.00	23.50	23.50		23
9	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	22.00	22.00	22.00	22.00	22.00	22.00		23.50	23.50	23
10	7510402	Công nghệ vật liệu	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00		21.50	21.50	21.00

STT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm chuẩn theo tổ hợp 3 môn học									ĐC theo trung bình 3 năm học
			B03	C01	C02	C03	C04	D01	X01	X02	X04	
11	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	21.00	21.00	21.00	21.00		21.00	22.5	22.5	22.5	22.00
12	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	25.00	25.00	25.00	25.00	25.00	25.00	26.50	26.50	26.50	26.00
13	7520503	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00		20.5	20.5	20.00
14	7580106	Quản lý đô thị và công trình	19.50	19.50	19.50	19.50	19.50	19.50		21.00	21.00	20.50
15	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	19.00	19.00	19.00	19.00		19.00	20.50	20.50	20.50	20.00
16	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	22.00		22.00	22.00	22.00	22.00	23.50	23.50		23.00
17	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	19.50	19.50	19.50	19.50	19.50	19.50	21.00	21.00		20.50
18	7850103	Quản lý đất đai	22.00	22.00	22.00	22.00	22.00	22.00	23.50			23.00
19	7850197	Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00		20.50		20.00
20	7850198	Quản lý tài nguyên nước	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00	19.00	20.50	20.50		20.00